

Apeos 2150 NDA / Apeos 2150 ND



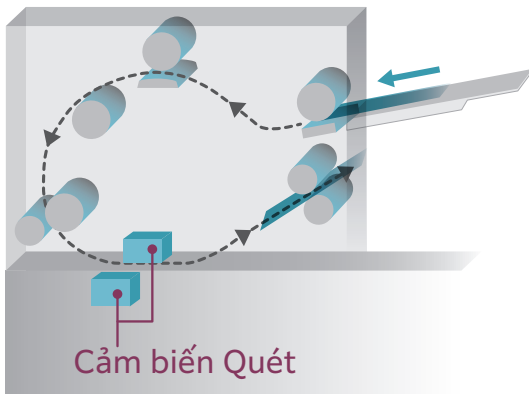
Kích thước nhỏ gọn với trải nghiệm người dùng được cải tiến và khả năng kết nối liền mạch

Apeos 2150 sở hữu các tính năng được cải tiến giúp nâng cao hiệu suất và năng suất.

Năng suất

Quét 2 mặt một lượt

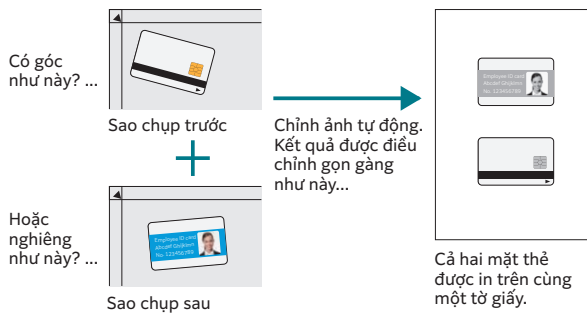
Tuổi thọ thiết bị được cải thiện nhờ quét nhanh và vận hành tiết kiệm năng lượng nhờ tính năng quét hình 1 lượt.



Sao chụp thẻ ID

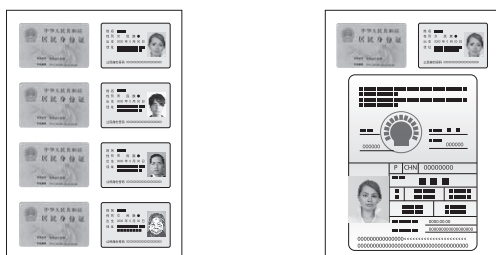
Chế độ một thẻ

Tự động làm thẳng và chỉnh giữa nghiêng lệch giúp tiết kiệm đáng kể thời gian cho người vận hành thiết bị và nâng cao năng suất tổng thể.



Chế độ nhiều thẻ

Tự động chỉnh khi sao chụp nhiều thẻ ID

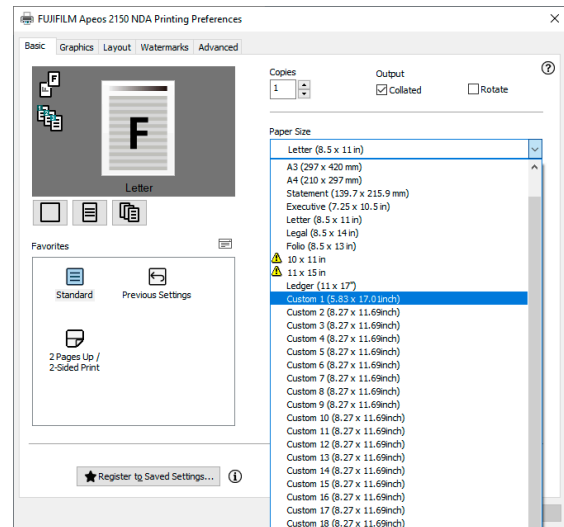


Điều chỉnh và in nhiều thẻ.

Còn có thể sao chụp các thẻ và ID kích cỡ khác nhau (ví dụ như hộ chiếu) cùng lúc.

Tùy chỉnh khổ giấy ra

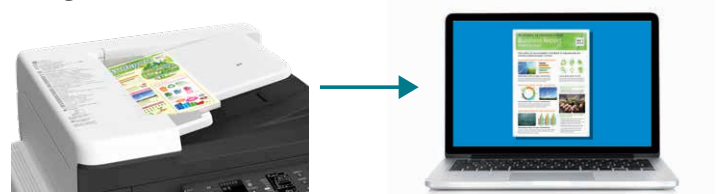
Các quy trình khác nhau yêu cầu xử lý kích cỡ giấy khác nhau. Với tính năng tùy chỉnh mới, bạn có thể điều chỉnh khổ giấy tùy theo quy trình công việc để đạt được sự linh hoạt mong muốn.



*Chỉ với khay tay

Quét màu

Có thể thực hiện quét màu trực tiếp từ máy tính. Số hóa ghi chú đã chỉnh sửa bằng màu để dễ xem lại và tiết kiệm thời gian.



Ghi chú: Có thể chọn các định dạng như PDF/JPEG/PNG.

Tự động chia bộ bản in

Tính năng xoay chỉnh hướng và chia bộ các tập bản in để xử lý và phân phối dễ dàng.

Ghi chú: Nếu bạn cài đặt giấy trong khay 1 với SEF, thì giấy trong khay 2 hoặc khay tay phải được cài đặt với LEF.

(LEF/SEF: Nạp cạnh dài/Nạp cạnh ngắn)



Đã sắp xếp và sẵn sàng lấy ra khỏi khay giấy ra trung tâm.

Hiệu suất

Sao chụp/in

21 trang/phút

Quét*

Màu: 38 trang/phút
Đen trắng: 40 trang/phút

Trọng lượng giấy

60 – 216 gsm

*: Quét hình 1 lượt, 2 mặt, Tài liệu tiêu chuẩn (A4 LEF), 200 dpi, với trình điều khiển TWAIN (USB)

Khả năng vận hành

Giao diện người dùng đơn giản giúp dễ dàng vận hành.



Khả năng kết nối

Khả năng kết nối mượt mà với các thiết bị di động trong hoạt động hàng ngày để cải thiện hiệu quả công việc.

Print Utility

Gửi/nhận công việc in và quét giữa các thiết bị di động và máy in.



Print Utility

NFC

Tự động khởi động ứng dụng Print Utility bằng cách chạm vào thẻ NFC để in/quét trực tiếp.



NFC

Hỗ trợ kết nối Wi-Fi trực tiếp (Wi-Fi Direct)

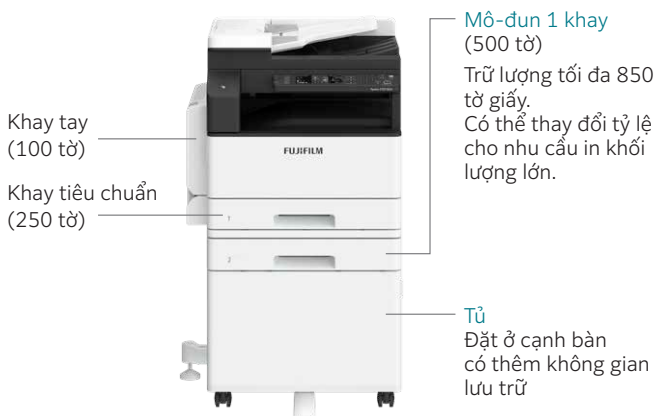
Kết nối thiết bị di động trực tiếp với máy in qua Wi-Fi Direct để in/quét.



Wi-Fi Direct

Cấu hình

Có sẵn nhiều lựa chọn tùy theo nhu cầu.



Model DADF

Model Platen

	Apeos 2150 NDA	Apeos 2150 ND
Tốc độ in	21 trang/phút	21 trang/phút
Bộ nạp bản gốc tự động	Tiêu chuẩn	Tùy chọn
Giấy ra 2 mặt	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
Sao chụp (Đen trắng)	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
In (Đen trắng)	USB / LAN	Tiêu chuẩn
	Wi-Fi	Tùy chọn
Quét (Màu)	USB / LAN	Tiêu chuẩn
	Wi-Fi	Tùy chọn

Khả năng tương thích với môi trường

Phù hợp với chỉ dẫn RoHS. Ngoài ra, giá trị TEC*¹ hiếm khi chặn mức tiêu thụ năng lượng đạt 0,31 kWh. Giá trị này cũng ngăn chặn phát thải hạt siêu mịn (UFP*²).

*1: Giá trị theo phương pháp đo được chương trình ENERGY STAR quốc tế chỉ định (phiên bản 3.0).

*2: Hạt siêu mịn

Apeos 2150 NDA / Apeos 2150 ND Chức năng và Thông số kỹ thuật

Thông số cơ bản/Tính năng sao chụp

Mục	Mô tả	
Kiểu	Apeos 2150 NDA	Apeos 2150 ND
Dung lượng bộ nhớ	512 MB (Tối đa: 512 MB)	
Dung lượng thiết bị lưu trữ	-	
Độ phân giải quét	600 x 600 dpi	
Độ phân giải in ấn	600 x 600 dpi	
Thời gian khởi động	18 giây hoặc ít hơn (nhiệt độ phòng là 23 độ C)	
Thời gian khôi phục (Thời gian khôi phục từ Chế độ nghỉ)	13 giây hoặc ít hơn (nhiệt độ phòng là 23 độ C)	
Khổ giấy bản gốc	Tối đa A3, 11 x 17" cho cả Tờ bản in và Sách	
Khổ giấy	Tối đa	A3, 11 x 17"
	Tối thiểu	A5
	Chiều rộng máp hình	Mép trên 5,0 mm, Mép dưới 5,0 mm, Mép phải/trái 5,0 mm
Trọng lượng giấy ^{*1}	Khay giấy	60 - 90 gsm
	Khay tay	60 - 216 gsm
Thời gian cho ra bản sao chụp đầu tiên	7,4 giây (A4 LEF)	
Tốc độ sao chụp liên tục ^{*2}	A4 LEF / JIS B5 LEF	21 trang/phút
	JIS B5	12 trang/phút
	A4	15 trang/phút
	JIS B4	12 trang/phút
	A3	10 trang/phút
Dung lượng khay giấy ^{*3}	Chuẩn	250 tờ x 1 - Khay + Khay tay 100 tờ
	Tùy chọn	Mô-đun 1 khay: 500 tờ
	Tối đa	850 tờ (Chuẩn + Mô-đun 1 khay)
Dung lượng khay giấy ra ^{*3}	250 tờ (A4 LEF)	
Cung cấp nguồn điện	AC220-240 V +/- 10%, 6 A, Thông thường 50/60 Hz	
Mức tiêu thụ điện tối đa	1,3 kW (AC220 V +/- 10%) 1,4 kW (AC240 V +/- 10%) Chế độ nghỉ: 0,7 W (AC220 V) Chế độ sẵn sàng: 58 W (AC220 V)	1,3 kW (AC220 V +/- 10%) 1,4 kW (AC240 V +/- 10%) Chế độ nghỉ: 0,7 W (AC220 V) Chế độ sẵn sàng: 58 W (AC220 V)
	Rộng 595 x Sâu 580 x Cao 559 mm (Chuẩn) Rộng 595 x Sâu 580 x Cao 669 mm (Khi có lắp đặt Mô-đun 1 khay.) Rộng 595 x Sâu 681 x Cao 1060 mm (Khi có lắp đặt Mô-đun 1 khay có hộp nhiều ngăn.)	Rộng 595 x Sâu 580 x Cao 480 mm (Chuẩn) Rộng 595 x Sâu 580 x Cao 590 mm (Khi có lắp đặt Mô-đun 1 khay.) Rộng 595 x Sâu 681 x Cao 982 mm (Khi có lắp đặt Mô-đun 1 khay có hộp nhiều ngăn.)
Trọng lượng ^{*5}	32 kg	28 kg

*1: Chúng tôi đề nghị sử dụng loại giấy đã được đề nghị của chúng tôi. Có thể không có bản in chính xác theo yêu cầu.

*2: Tốc độ có thể bị giảm do điều chỉnh chất lượng hình ảnh. Hiệu suất có thể bị giảm tùy thuộc vào loại giấy.

*3: Giấy 80 gsm.

*4: Không bao gồm dây nguồn. Bộ nạp và đảo bản gốc tự động khay mở rộng đóng.

*5: Không bao gồm Hộp Mực.

In

Mục	Mô tả	
Kiểu	Tích hợp	
Tốc độ in	Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp	
Độ phân giải in ấn	600 x 600 dpi	
Ngôn ngữ mô tả trang	HBPL (Host Based Print Language)	
Hệ điều hành hỗ trợ*	Windows 10 (32bit / 64bit)	
	Windows 8.1 (32bit / 64bit)	
	Windows Server 2019 (64bit)	
	Windows Server 2016 (64bit)	
	Windows Server 2012 R2 (64bit)	
Windows Server 2012 (64bit)		
Khả năng kết nối	Chuẩn	Ethernet 100BASE-TX / 10BASE-T, USB2.0
	Tùy chọn	LAN không dây (IEEE 802.11 b / g / n)

*: Vui lòng xem tại trang web chính thức của chúng tôi để biết HĐH được hỗ trợ mới nhất.

Quét

Mục	Mô tả	
Kiểu	Màu	
Độ phân giải quét	600 x 600 dpi*, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi, 150 x 150 dpi	
Tốc độ quét	Phù hợp với tốc độ quét của Bộ nạp và đảo bản gốc tự động	
Khả năng kết nối	Tương tự In	

*: Chỉ đối với chế độ đơn sắc nhị phân.

Bộ nạp và đảo bản gốc tự động

Mục	Mô tả	
Khổ giấy bản gốc	Tối đa: A3, 11 x 17" Tối thiểu: A5	
Trọng lượng giấy	38 - 128 gsm (2 mặt: 50 - 128 gsm)	
Dung lượng ^{*1}	110 tờ	
Tốc độ quét ^{*2}	Sao chụp (A4 LEF, 1 mặt)	Đen trắng: 21 trang/phút
	Quét	Đen trắng: 30 trang/phút, Màu: 26 trang/phút (Quét hình 1 lượt, 2 mặt, Đen trắng: 40 trang/phút, Màu: 38 trang/phút) [Tài liệu tiêu chuẩn (A4 LEF), 200 dpi, với trình điều khiển TWAIN (USB)]
Kích thước	Rộng 540 x Sâu 498 x Cao 125 mm	
Trọng lượng	8 kg	

Ghi chú: Mục này là tiêu chuẩn cho Apeos 2150 NDA, tùy chọn đối với Apeos 2150 ND.

*1: Giấy 80 gsm.

*2: Tốc độ quét thay đổi tùy theo bản gốc.

Mô-đun 1 khay (Tùy chọn)

Mục	Mô tả	
Khổ giấy	Tối đa: A3, 11 x 17" Tối thiểu: A5	
Trọng lượng giấy	60 - 216 gsm	
Công suất nạp / Số khay*	500 tờ x 1 - Khay	
Kích thước	Rộng 540 x Sâu 540 x Cao 111 mm	
Trọng lượng	11 kg	

*: Giấy 80 gsm.

Ghi chú

Việc sửa chữa những bộ phận hư hỏng sẽ còn được thực hiện ít nhất 7 năm sau khi sản phẩm không còn được sản xuất.

fujifilm.com/fbvn

FUJIFILM

Công ty TNHH FUJIFILM Business Innovation Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 12, Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: (84-28) 38 290 038 Fax: (84-28) 38 290 032

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 14, Tòa nhà VCCI 9 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38 241 063 Fax: (84-24) 38 241 113

Chi nhánh Hải Phòng

P.515, Tầng 5, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 3859 236 Fax: (84-225) 3859 239

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Danabook Tower, 76-78 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3892 896 Fax: (84-236) 3892 895


Kiểu máy sẵn có tùy thuộc vào quốc gia/ku vực. Vui lòng tham vấn với người đại diện bán hàng để biết chi tiết.

Thông số kỹ thuật, hình dạng và các chi tiết khác của sản phẩm trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Nghiêm cấm sao chép Vui lòng lưu ý, pháp luật nghiêm cấm các hình thức sao chép sau :Nội ngoại tệ, cổ phiếu, trái phiếu chính phủ và các chứng chỉ trái phiếu địa phương.Các loại tem bưu phẩm, bưu thiếp không được sử dụng, vv... Các loại tem chứng nhận theo quy định của pháp luật.Các hình thức sao chép liên quan đến tác quyền (tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa, điêu khắc nghệ thuật, bản đồ, tác phẩm điện ảnh, bản vẽ, tác phẩm hình nghệ thuật, etc.) bị nghiêm cấm trừ khi việc sao chép đó nhằm mục đích sử dụng cá nhân, gia đình hoặc tương đương trong phạm vi giới hạn.

Nhãn hiệu FUJIFILM và logo FUJIFILM là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Corporation. Apeos là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Business Innovation Corp. Tên các công ty hoặc sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này là nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc nhãn hiệu của từng chủ sở hữu.

An toàn sử dụng

 Trước khi sử dụng thiết bị, vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn cẩn thận để sử dụng đúng cách.
Sử dụng sản phẩm với nguồn điện và điện áp được chỉ định.
Chắc chắn thiết bị phải được tiếp đất để tránh xảy ra các sự cố về điện.

Thông tin áp dụng vào tháng 11, 2021. PIC-0175 VN (2111)